TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày : 16/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Minh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM MINH V; sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân V và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 17/01/2006, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 41/2006/HSST), chấp hành xong ngày 17/01/2008 (đã nộp án phí ngày 26/5/2015); Ngày 05/6/2015 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", (Bản án số 154/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2017 (đã nộp án phí ngày 27/6/2016); tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 14/8/2018 đến ngày 07/9/2018 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quốc H, sinh năm 1978; nơi cư trú: phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh .

(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Thùy Trang, sinh năm 1983; nơi cư trú: phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, Công an Phường F, quận B tuần tra trước cổng chợ X trên đường Y, Phường F, quận B phát hiện đối tượng Phạm Quốc H điều khiển xe gắn máy biển số: 55P4-3351 dừng lại và đưa hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho đối tượng Phạm Minh V, sau đó Phạm Minh V leo lên ngồi sau xe gắn máy của H, thấy cả hai có biểu hiện nghi vấn nên Công an Phường F tiến hành kiểm tra, kết quả phát hiện bắt quả tang trong tay phải của Phạm Minh V 06 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (Kết quả giám định tai phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng là 0,3217 gam); thu dưới đất ngay chỗ V và Hùng đang đứng có 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (Kết quả giám định tai phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng là 0,1015 gam) .

Quá trình điều tra, Phạm Minh V khai nhận bản thân nghiện ma túy heroine và đang điều trị Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng quận B. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, V chạy xe máy đến cầu I, Quận K gặp người thanh niên bán ma túy dạo không rõ lai lịch mua 08 tép ma túy heroine (08 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng) với giá 600.000 đồng với mục đích để sử dụng. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, Phạm Quốc H là bạn của V gọi điện thoại hẹn ra trước cổng chợ X gặp để Hu trả 200.000 đồng mà H mượn V trước đó một tuần. Theo lời hẹn V chạy xe gắn máy ra cổng chợ X chờ, đến khoảng 10 giờ 30 phút thì H chạy xe đến, V leo lên ngồi sau xe H và nhận 02 tờ tiền 100.000 đồng thì bị công an kiểm tra. Lúc công an kiểm tra do sợ nên V đã ném 02 trong số 08 tép heroine đã mua trước đó xuống

đất nhưng đã bị công an phát hiện thu giữ cùng với còn 06 tép heroine đang cầm trên tay.

Phạm Quốc H khai bản thân sử dụng Heroine từ năm 2017 và quen biết V do cùng điều trị Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng quận B. H có mượn V 200.000 đồng để tiêu xài, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2018, H gọi điện thoại kêu V ra trước cổng chợ gặp để H trả tiền. Đến khoảng 10 giờ 30 phút H chạy xe gắn máy biển số 55P4-3351 đến cổng chợ X gặp V, H vừa đưa 02 tờ tiền 100.000 đồng trả cho V thì bị công an kiểm tra và bắt giữ. Qua kiểm tra, V và H đều dương tính với chất ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V do không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở khởi tố xử lý.

Đối với Phạm Quốc H, dương tính với ma túy nên Công an Phường F, quận B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu của Phạm Minh V:

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1397, bên trong là tang vật ma túy còn lại sau giám định;

- 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. V khai nhận đây là tiền cá nhân của H trả cho V.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 76U1-127.64. V khai mượn của cô ruột tên Phạm Thị Kim C để dùng làm phương tiện đi lại.

- 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 28.850.000 VNĐ, 100 USD. Vũ khai số tiền này Vu giữ giùm cho cô ruột là bà Phạm Thị Kim C.

+ Thu giữ của Phạm Quốc H:

-01 xe gắn máy biển số 55P4-3351. Hùng khai mượn của bà Phạm Thị Thùy Trang; 01 điện thoại Samsung.

Tại cơ quan điều tra Phạm Minh V đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian, phương thức, thủ đoạn phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra các tài liệu chứng

cứ, thì hành vi tàng trữ 0,4232 gam ma túy ở thể rắn loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Minh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm", thuộc tình tiết định khung được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV) nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri: RO15060706 và KW12880397 là tiền mà Phạm Quốc H trả cho bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 76U1-127.64, số máy: JC52E-1106538, số khung: RLHJC5263DY177272 thu giữ của bị cáo V. Qúa trình điều tra xác định được là tài sản của bà Phạm Thị Kim C (cô ruột bị cáo), bị cáo mượn sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà C nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà C.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 28.850.000 VNĐ, 100 USD thu giữ khi bắt Phạm Minh V. V khai số tiền này V giữ giùm cho cô ruột là bà Phạm Thị Kim C. Qúa trình làm việc, bà C khai phù hợp với lời khai của Vũ. Xét đây là tài sản của bà C nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà C. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 55P4-3351 thu giữ của Phạm Quốc H. H khai mượn của bà Phạm Thị Thùy T. Xét đây là tài sản của bà T nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà T. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của Phạm Quốc H. Xét đây là tài sản của Phạm Quốc H nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện việc tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử trực tiếp cho bị cáo tại nơi cư trú của bị cáo tại Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng do sức khỏe yếu không đi lại được nên bị cáo đã xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: Tòa án chỉ có thể xét xử vắng mặt bị cáo trong các trường hợp:

a) Bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả;
b) Bị cáo đang ở nước ngoài và không thể triệu tập đến phiên tòa;
c) Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận;

d) Nếu sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử.

Như vậy căn cứ và quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy bị cáo đã đề nghị xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xử vắng mặt bị cáo.

[2] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Phạm Minh V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội của Viện kiểm sát, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với nhau. Trong quá trình tham gia tố tụng bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra trực tiếp các tài liệu, chứng cứ, thì hành vi cất giữ trái phép 0,4232 gam ma túy ở thể rắn loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Minh V là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý về chất ma túy của

Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã có 02 tiền án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Mặc dù biết tác hại của ma túy, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của cá nhân mình mà bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (nhiễm HIV). Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1397 (tang vật ma túy còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri: RO15060706 và KW12880397. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tiền mà Phạm Quốc H trả cho bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Wave, biển số 76U1-127.64, số máy: JC52E-1106538, số khung: RLHJC5263DY177272 thu giữ của bị cáo V. Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bà Phạm Thị Kim C (cô ruột bị cáo), bị cáo mượn sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà C nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bà C như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen, số tiền 28.850.000 VNĐ, 100 USD thu giữ khi bắt Phạm Minh V. V khai số tiền này V giữ giùm cho cô ruột là bà Phạm Thị Kim C. Quá trình làm việc bà C khai phù hợp với lời khai của V. Xét đây là tài sản của bà C nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà C. Hiện nay

không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 55P4-3351 thu giữ của Phạm Quốc H. H khai mượn của chị Phạm Thị Thùy T. Xét đây là tài sản của chị T nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị T. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của Phạm Quốc H. Xét đây là tài sản của Phạm Quốc H nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho H. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136, khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: PHẠM MINH V 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án (được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2018 đến ngày 07/9/2018).

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1397 (tang vật ma túy còn lại sau khi giám định) (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 07/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Trả lại cho bị cáo: 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, số seri: RO15060706 và KW12880397 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 07/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Trả lại cho bà Phạm Thị Kim C: 01 xe gắn máy hiệu Wave biển số 76U1-127.64, số máy: JC52E-1106538, số khung: RLHJC5263DY177272 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 07/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí